

CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO MUA CÔNG KHAI

DISCLOSURE OF TENDER OFFER

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

SAIGON BEER – ALCOHOL – BEVERAGE CORPORATION

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300583659 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/04/2008 và cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 22/12/2023)

(Enterprise registration certificate number 0300583659 issued by Ho Chi Minh Department of Planning and Investment for the 1st time on April 17, 2008 and 13rd amendment on December 22, 2023)

CHÀO MUA CÔNG KHAI / TENDER OFFER

Tên cổ phiếu/ *Stock name*: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây/ *Stock of Saigon Binh Tay Beer Group Joint Stock Company*

Mệnh giá/ *Par value*: 10.000 đồng/cổ phần / *VND 10,000 per share*

Giá chào mua/ *Purchase price*: 22.000 đồng/cổ phần / *VND 22,000 per share*

Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào mua/ *Number of shares acquired via tender offer*: 37.814.900 cổ phiếu, tương đương 43,2% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (“SABIBECO GROUP” hoặc “SBB”) / *37,814,900 shares, equivalent to 43.2% of the total outstanding shares of Saigon Binh Tay Beer Group Joint Stock Company (“SABIBECO GROUP” or “SBB”)*

Công ty chứng khoán làm đại lý chào mua công khai/ *Securities company acting as the tender offer agent*: Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap/ *Vietcap Securities Joint Stock Company*

I. TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHÀO MUA CÔNG KHAI/ INFORMATION OF THE TENDERER

1. Tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ website, vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết/ *Name, address, phone number, fax number, website, charter capital, number of voting shares*:
 - Tên tổ chức chào mua/ *Name of Tenderer*: Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn/ *Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation (“SABECO”)*
 - Địa chỉ trụ sở chính/ *Head office address*: 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *187 Nguyen Chi Thanh, Ward 12, District 5, Ho Chi Minh City, Vietnam*
 - Điện thoại/ *Phone*: +84 28 3829 4081
 - Fax: +84 28 3829 6856
 - Trang chủ/ *Website*: sabeco.com.vn
 - Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 12.825.623.720.000 VNĐ/ *VND 12,825,623,720,000*
 - Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết/ *Number of voting shares*: 1.282.562.372 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần/ *1,282,562,372 ordinary shares with par value of VND 10,000 per share*

2. Sơ lược về ngành nghề kinh doanh, tình hình hoạt động, định hướng, kế hoạch phát triển/
Information on business sectors, operational situation, orientation and development plan

- Ngành nghề kinh doanh chính/ *Main business sectors*: Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (chi tiết: sản xuất đồ uống (trừ chế biến thực phẩm tươi sống; sản xuất rượu, bia, nước giải khát tại trụ sở chính)); Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (chi tiết: tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán))/ *Manufacture of beer and malt brewed with beer yeast (details: beverage production (except fresh food processing; production of wine, beer, and soft drinks at headquarters)); Uncategorized finance-assistant services (details: investment consultancy (excluding finance consultancy and accounting))*
- Tình hình hoạt động/ *Operational situation*: Hoạt động bình thường, theo như kế hoạch hoạt động kinh doanh của SABECO/ *Normal operation, in accordance with SABECO's business plan*
- Định hướng, kế hoạch phát triển/ *Orientation and development plan*: Định hướng phát triển thành tập đoàn công nghiệp đồ uống hàng đầu Việt Nam, có vị thế trong khu vực và quốc tế; Tiếp tục phát triển bằng cách tận dụng quy mô toàn cầu và sự hiện diện tại địa phương; tích hợp chuỗi giá trị hoàn chỉnh và tạo ra lợi nhuận cao cho các bên liên quan/ *Develop to be leading beverage group, having a firm foothold in the region and international area; Continue to grow by leveraging global scale, local presence, integration across the value chain and generate strong returns for stakeholders*

3. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính/ *Financial position and financial items*: (theo chuẩn mực kế toán tại Việt Nam/ *in compliance with Vietnam Accounting Standards*)

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của SABECO năm 2023 đã được kiểm toán, và BCTC riêng và hợp nhất Quý II năm 2024/ *According to the Audited Separate and Consolidated Financial Statements of SABECO in FY2023 and Quarter II of FY2024*:

- Tình hình tài chính tính đến ngày 31/12/2023, 30/06/2024/ *Financial position as of December 31, 2023; June 30, 2024*

Đơn vị/ Unit: Tỷ đồng/ Billion VND

Chỉ tiêu tài chính/ <i>Financial items</i>	Năm 2023/ <i>FY2023</i>		6 tháng năm 2024/ <i>6 months of FY2024</i>	
	Riêng/ <i>Separate</i>	Hợp nhất/ <i>Consolidated</i>	Riêng/ <i>Separate</i>	Hợp nhất/ <i>Consolidated</i>
Tổng tài sản/ <i>Total Assets</i>	29.529/ 29,529	34.057/ 34,057	30.020/ 30,020	34.154/ 34,154
Tổng nợ phải trả/ <i>Total liabilities</i>	7.935/ 7,935	8.571/ 8,571	8.544/ 8,544	9.024/ 9,024
Nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Owner' equity</i>	21.594/ 21,594	25.485/ 25,485	21.476/ 21,476	25.130/ 25,130
Doanh thu thuần/ <i>Net Revenue</i>	37.739/ 37,739	30.461/ 30,461	19.269/ 19,269	15.270/ 15,270
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from business operation</i>	4.858/ 4,858	5.403/ 5,403	2.805/ 2,805	2.956/ 2,956
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	4.846/ 4,846	5.370/ 5,370	2.804/ 2,804	2.937/ 2,937
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	4.288/ 4,288	4.255/ 4,255	2.484/ 2,484	2.343/ 2,343

- Các chỉ tiêu tài chính/ *Financial items*

Stt/ No	Chỉ tiêu tài chính/ <i>Financial indicators</i>	Đơn vị/ <i>Unit</i>	Năm 2023/ <i>FY2023</i>		6 tháng năm 2024/ <i>6 months of FY2024</i>	
			Riêng/ <i>Separate</i>	Hợp nhất/ <i>Consolidated</i>	Riêng/ <i>Separate</i>	Hợp nhất/ <i>Consolidated</i>
I	Khả năng thanh toán/ <i>Liquidity ratio</i>					
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i>	Lần / <i>Times</i>	3,07/ 3.07	3,23/ 3.23	2,92/ 2.92	3,16/ 3.16
2	Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i>	Lần / <i>Times</i>	2,94/ 2.94	2,95/ 2.95	2,81/ 2.81	2,89/ 2.89
II	Cơ cấu vốn/ <i>Capital structure</i>					
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản/ <i>Liabilities to asset ratio</i>	Lần / <i>Times</i>	0,27/ 0.27	0,25/ 0.25	0,28/ 0.28	0,26/ 0.26
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu / <i>Liabilities to equity ratio</i>	Lần / <i>Times</i>	0,37/ 0.37	0,34/ 0.34	0,40/ 0.40	0,36/ 0.36
III	Khả năng sinh lãi/<i>Profitability ratio</i>					
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân/ <i>Profit after tax/ Average owner's equity ratio</i>	%	20,49%/ 20.49%	16,99%/ 16.99%	Không áp dụng/ <i>N/A</i>	Không áp dụng/ <i>N/A</i>
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân/ <i>Profit after tax/ Average total assets ratio</i>	%	14,75%/ 14.75%	12,42%/ 12.42%	Không áp dụng/ <i>N/A</i>	Không áp dụng/ <i>N/A</i>

4. Cơ cấu cổ đông (vào ngày 08/07/2024)/ *Shareholding structure (as of 08/07/2024)*

- Cổ đông nước ngoài/ *Foreign shareholders*: 825 cổ đông/ 825 shareholders
 - Số lượng / *Number*: 779.640.161 cổ phiếu/ 779,640,161 shares
 - Tỷ lệ nắm giữ/ *Percentage of ownership*: 60,79%
- Cổ đông trong nước/ *Domestic shareholders*: 8.861 cổ đông/ 8,861 shareholders
 - Số lượng / *Number*: 502.922.211 cổ phiếu/ 502,922,211 shares
 - Tỷ lệ nắm giữ/ *Percentage of ownership*: 39,21%

II. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY MỤC TIÊU/ *INFORMATION OF THE TARGET COMPANY*

1. Tên công ty mục tiêu/ *Name of Target Company*: Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây/ *Saigon Binh Tay Beer Group Joint Stock Company*

2. Địa chỉ / *Address*: 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *8 Nam Ky Khoi Nghia, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam*
3. Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 875.245.360.000 VNĐ/ *VND 875,245,360,000*
4. Mệnh giá cổ phần/ *Par value*: 10.000 đồng/cổ phần/ *VND 10,000 per share*
5. Thông tin về việc niêm yết/đăng ký giao dịch của công ty mục tiêu/ *Information regarding listing/ registration for trading of the target Company*: đã đăng ký giao dịch tại UPCoM/ *registered for trading on UPCoM*
6. Loại cổ phiếu đăng ký chào mua/ *Type of shares registered for purchase via tender offer*: Cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng/ *Unrestricted common shares*

III. MỐI QUAN HỆ GIỮA TỔ CHỨC CHÀO MUA CÔNG KHAI VỚI CÔNG TY MỤC TIÊU/ *RELATIONSHIP BETWEEN THE TENDERER AND THE TARGET COMPANY*

SABECO là cổ đông lớn, đang sở hữu 14.372.300 cổ phiếu, tương đương 16,4% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của SBB/ *SABECO is a major shareholder owning 14,372,300 shares, equivalent to 16.4% total outstanding shares of SBB.*

IV. SỐ LƯỢNG, TỶ LỆ NẪM GIỮ CỔ PHIẾU CỦA TỔ CHỨC CHÀO MUA VÀ CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (NẾU CÓ) ĐỐI VỚI CÔNG TY MỤC TIÊU TRƯỚC KHI CHÀO MUA/ *NUMBER OF SHARES AND PERCENTAGE OF OWNERSHIP HELD BY TENDERER AND RELATED PARTIES (IF ANY) IN THE TARGET COMPANY PRIOR TO THE TENDER OFFER*

Tổng số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của SABECO và của người có liên quan đối với SBB trước khi chào mua: 19.892.300 cổ phiếu, tương đương 22,7% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của SBB, trong đó:/ *Number of shares and percentage of ownership held by SABECO and related parties in SBB prior to the tender offer: 19,892,300 shares of SBB, equivalent to 22.7% total outstanding shares, in which:*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu SBB do SABECO nắm giữ trước khi chào mua: 14.372.300 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 16,4% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của SBB/ *Number of shares and percentage of ownership held by SABECO prior to the tender offer: 14,372,300 shares, equivalent to 16.4% of total outstanding shares of SBB;*
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu SBB do người có liên quan của SABECO (Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây) nắm giữ trước khi chào mua: 5.520.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 6,3% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của SBB/ *Number of SBB shares and percentage of ownership held by related parties of SABECO (Binh Tay Liquor Joint Stock Company) prior to the tender offer: 5,520,000 shares, equivalent to 6.3% of total outstanding shares of SBB.*

Mối quan hệ giữa SABECO và Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây: SABECO hiện đang sở hữu trực tiếp 91,8% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây/ *The relationship between SABECO and Binh Tay Liquor Joint Stock Company: SABECO directly owns 91.8% of charter capital of Binh Tay Liquor Joint Stock Company.*

V. SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, CHỨNG QUYỀN, QUYỀN MUA CỦA CÔNG TY MỤC TIÊU MÀ TỔ CHỨC CHÀO MUA VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU HOẶC GIÁN TIẾP SỞ HỮU THÔNG QUA BÊN THỨ BA TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM GỬI HỒ SƠ CHÀO MUA CÔNG KHAI CHO ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC/ *NUMBER OF SHARES, CONVERTIBLE BOND, WARRANT, OPTIONS OF THE TARGET COMPANY THAT THE TENDERER AND RELATED PARTIES DIRECTLY OWN OR INDIRECTLY OWN VIA THIRD PARTIES UP TO THE POINT OF SUBMITTING THE TENDER OFFER DOSSIER TO THE STATE SECURITIES COMMISSION*

Tổng số lượng cổ phiếu SBB mà SABECO và người có liên quan sở hữu hoặc gián tiếp sở hữu thông qua bên thứ ba tính đến thời điểm gửi hồ sơ chào mua công khai cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: 19.892.300 cổ phiếu; tương đương 22,7% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của SBB, trong đó/ *Number of SBB shares that SABECO and related parties directly own or indirectly own via third parties up to the point of submitting the tender offer dossier to the State Securities Commission: 19,892,300 shares, equivalent to 22.7% total outstanding shares of SBB, in which:*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu SBB mà SABECO sở hữu trước khi chào mua: 14.372.300 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 16,4% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của SBB/ *Number of SBB shares and percentage of ownership held by SABECO prior to the tender offer: 14,372,300 shares, equivalent to 16.4% of total outstanding shares of SBB;*
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu SBB mà người có liên quan của SABECO (Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây) sở hữu trước khi chào mua: 5.520.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 6,3% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của SBB/ *Number of SBB shares and percentage of ownership held by related parties of SABECO (Binh Tay Liquor Joint Stock Company) prior to the tender offer: 5,520,000 shares, equivalent to 6.3% of total outstanding shares of SBB;*
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu SBB mà SABECO và người có liên quan của SABECO gián tiếp sở hữu thông qua bên thứ ba trước khi chào mua: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của SBB/ *Number of SBB shares and percentage of ownership indirectly held by SABECO and related parties via third parties prior to the tender offer: 0 shares, equivalent to 0% of total outstanding shares of SBB.*

SABECO và người có liên quan không sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua bên thứ ba bất kỳ trái phiếu chuyển đổi, chứng quyền, quyền mua nào của SBB tính đến thời điểm gửi hồ sơ chào mua công khai/ *SABECO and related parties do not directly or indirectly own any convertible bonds, warrants, or options of SBB through third parties as of the time of submitting the public tender offer.*

VI. CÁC GIAO DỊCH, CAM KẾT LIÊN QUAN ĐẾN CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY MỤC TIÊU TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM GỬI HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHÀO MUA CHO ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC/ *TRANSACTIONS, COMMITMENTS RELATED TO SHARES OF THE TARGET COMPANY UP TO THE POINT OF SUBMITTING THE TENDER OFFER DOSSIER TO THE STATE SECURITIES COMMISSION*

Không có/ *None*

VII. SỐ LƯỢNG, TỶ LỆ CỔ PHIẾU TỔ CHỨC DỰ KIẾN THỰC HIỆN CHÀO MUA CÔNG KHAI/ EXPECTED NUMBER OF SHARES AND PERCENTAGE OF SHARES ACQUIRED VIA TENDER OFFER

37.814.900 cổ phiếu, tương đương 43,2% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của SBB / 37,814,900 shares, equivalent to 43.2% total outstanding shares of SBB.

VIII. GIÁ CHÀO MUA CÔNG KHAI/ THE TENDER OFFER PRICE

Giá chào mua/ *The tender offer price*: 22.000 đồng/cổ phần / VND 22,000 per share

- Nguyên tắc xác định giá: theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 91 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, giá chào mua không được thấp hơn bình quân giá tham chiếu của 60 ngày giao dịch liền trước ngày gửi giấy đăng ký chào mua công khai và không thấp hơn giá mua cao nhất của các đợt chào mua công khai đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của công ty mục tiêu, quỹ đầu tư mục tiêu trong thời gian này/ *The tender offer pricing principle: as stipulated in point a, Clause 1, Article 91 of Decree 155/2020/ND-CP, the Purchase price shall not be lower than the average reference price of preceding 60 transaction days before the date of submission of the Public tender offer registration and not lower than the highest purchase price of all public tender for shares, closed-fund certificates of the target company, or target investment fund during this period.*

Bình quân giá tham chiếu của cổ phiếu SBB trong 60 ngày giao dịch liền trước ngày gửi giấy đăng ký chào mua công khai (từ ngày 12/06/2024 đến ngày 05/09/2024) là: 15.200 đồng/cổ phiếu (làm tròn theo quy định bước giá là bội số của 100 của Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội – Upcom)/ *The average reference price of SBB shares over the preceding 60 trading days before the date of submission of the public tender offer registration (from 12/06/2024 to 05/09/2024) is: 15,200 dong/share (rounded to the nearest multiple of 100 according to the trading tick size of the Hanoi Stock Exchange - Upcom).*

Bên cạnh đó, không có đợt chào mua công khai nào đối với cổ phiếu SBB được thực hiện trong khoảng thời gian này/ *Additionally, no public tender offers for SBB shares have been made during this period.*

Như vậy, giá chào mua trên đã đáp ứng nguyên tắc xác định giá chào mua công khai theo quy định/ *Therefore, the tender offer price above meets the public tender offer pricing principle as stipulated.*

- Trong quá trình chào mua công khai, SABECO có thể tăng giá chào mua (nếu cần) để đảm bảo lợi ích của SABECO, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thị trường từng thời điểm/ *During the tender offer process, SABECO can increase the tender offer price (if needed) to ensure SABECO's interest, which follows regulatory requirements and market status in the execution period.*

IX. GIÁ CHÀO MUA CAO NHẤT CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN KHÁC ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY MỤC TIÊU ĐƯỢC CÔNG BỐ TRONG THỜI GIAN NÀY (NẾU CÓ)/ HIGHEST TENDER OFFER PRICE OF OTHER ORGANISATIONS/INDIVIDUALS FOR SHARES OF THE TARGET COMPANY ANNOUNCED IN THIS PERIOD (IF ANY)

Không có tổ chức, cá nhân nào khác thực hiện chào mua công khai đối với cổ phiếu SBB trong thời gian này/ *No other organizations, individuals have made the public tender offer on SBB shares in this period.*

X. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHÀO MUA/ *FINANCING SOURCE*

Sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu và các nguồn vốn hợp pháp khác của SABECO/ *Using SABECO's shareholder equity and other valid sources.*

XI. MỤC ĐÍCH CHÀO MUA VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG, KINH DOANH SAU KHI THỰC HIỆN CHÀO MUA/ *PURPOSE OF THE TENDER OFFER; TENTATIVE OPERATION AND BUSINESS PLAN AFTER THE TENDER OFFER*

1. Mục đích chào mua/ *Purpose of the tender offer*: Nâng tỷ lệ sở hữu tại SABIBECO GROUP để mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của SABECO/ *to increase the ownership in SABIBECO GROUP to expanding business scale of SABECO.*
2. Dự kiến kế hoạch hoạt động, kinh doanh sau khi thực hiện chào mua/ *Tentative operation and business plan after tender offer*: tiếp tục duy trì hoạt động theo kế hoạch kinh doanh của SABIBECO GROUP được Đại hội đồng cổ đông của SABIBECO GROUP thông qua/ *maintain current operation of SABIBECO GROUP in accordance with the business plan approved by General Meeting of Shareholders of SABIBECO GROUP.*

XII. THỜI ĐIỂM ĐĂNG KÝ CHÀO MUA CÔNG KHAI VÀ THỜI HẠN DỰ KIẾN HOÀN TẤT VIỆC CHÀO MUA/ *TENDER OFFER COMMENCEMENT DATE AND TENTATIVE EXPIRATION DATE*

- Thời điểm bắt đầu chào mua/ *Tender offer commencement date*: Trong năm 2024, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản cho SABECO và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đã nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký chào mua công khai, và SABECO đã công bố thông tin về việc chào mua công khai theo quy định của pháp luật/ *In FY2024, after the State Securities Commission of Vietnam has announced in writing to SABECO and published on the State Securities Commission of Vietnam's website that it has received the complete public tender offer registration dossier from SABECO and SABECO has publicly disclosed the information about the public tender offer in accordance with laws.*
- Thời hạn dự kiến hoàn tất đợt chào mua/ *Tentative closing date*: Tối thiểu 30 ngày giao dịch và tối đa 60 ngày giao dịch kể từ ngày bắt đầu nhận đăng ký bán được xác định trong Bản thông báo chào mua công khai/ *A minimum of 30 trading days and a maximum of 60 trading days from the start date of sale registration as defined in the Public Tender Offer Notice.*

XIII. ĐIỀU KIỆN HỦY BỎ ĐỢT CHÀO MUA CÔNG KHAI (NẾU CÓ)/ *CONDITIONS FOR TERMINATION OF THE TENDER OFFER (IF ANY)*

SABECO có quyền rút lại việc chào mua khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Khoản 1 Điều 92 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ/ *Termination of the tender offer: SABECO has the right to terminate the tender offer in case one of the event*

happened as regulated by Clause 1 Article 92 Decree 155/2020/NĐ-CP date 31/12/2020 including:

- Số lượng cổ phiếu SBB đăng ký không đạt tỷ lệ tối thiểu 25.123.800 cổ phiếu; tương đương 28,7% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của SABIBECO GROUP/ *The number of SBB shares registered for sale does not meet minimum level of 25,123,800 shares which is equivalent to 28.7% total outstanding shares of SABIBECO GROUP;*
- SBB giảm số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết/ *SBB reduces the number of voting shares;*
- SBB phát hành cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền, quyền mua/ *SBB issues shares, convertible bonds, bonds with warrants attached or options to purchase;*
- SBB bán tài sản của công ty có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất/ *SBB sells assets valued from 35% of total asset value reflected on the financial statements of the latest reporting period.*

XIV. THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN/ DURATION AND PAYMENT METHOD

- Thời hạn thanh toán (dự kiến): trong vòng 09 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đăng ký chào mua/ *Payment duration (expected): within 09 working days since the ending date of the public tender offer period.*
- Phương thức thanh toán: thực hiện thông qua Công ty chứng khoán được chỉ định làm Đại lý chào mua công khai, theo hướng dẫn của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định về chuyển quyền sở hữu do thực hiện chào mua công khai theo quy chế do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ban hành/ *Payment method: execution will be implemented by the securities company acting as the tender offer agent and follow regulations of Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and Hanoi Stock Exchange (HNX), compliance relevant regulations.*

XV. CÔNG TY CHỨNG KHOÁN LÀM ĐẠI LÝ THỰC HIỆN VIỆC CHÀO MUA CÔNG KHAI/ SECURITIES COMPANY ACTING AS THE TENDER OFFER AGENT

Tên công ty/ *Name of the company*: Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap/ *Vietcap Securities Joint Stock Company*

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Head office address*: Tháp tài chính Bitexco, Lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *Bitexco Financial Tower, 15th Floor, 2 Hai Trieu, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam*
- Điện thoại/ *Phone*: +84 28 3914 3588 Fax: +84 28 3914 3209
- Trang chủ/ *Website*: www.vietcap.com.vn

XVI. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO MUA NHỎ HƠN SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ BÁN/ SETTLEMENT PLAN IN THE EVENT THE NUMBER OF SHARES ACQUIRED VIA TENDER OFFER IS LOWER THAN THE NUMBER OF SHARES REGISTERED FOR SALE

Trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký bán nhiều hơn số lượng cổ phiếu đăng ký chào mua: Số lượng cổ phiếu được mua sẽ tính trên tỷ lệ tương ứng với số cổ phiếu mà mỗi cổ đông của SBB đăng ký bán, số cổ phiếu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ bị thiếu so với số lượng cổ phiếu cần mua (nếu có) thì được mua từ nhà đầu tư có khối lượng đăng ký bán lớn nhất tại mức giá đó. Số cổ phiếu mà mỗi cổ đông được bán sẽ được tính theo công thức sau/ *In case number of shares registered to sell is higher than the number of shares registered to acquire, The shares to be purchased from each shareholder will be calculated on the corresponding proportion of number of shares that each shareholder of SBB registered to sell. The number of shares purchased will be rounded down to the nearest unit. Fractional shares required to fulfill the necessary shares acquired (if any) will be purchased from shareholders holding the largest number of shares registered for sale. The number of shares sold by each shareholder will be calculated according to the following formula:*

$$\begin{array}{l} \text{Số cổ phiếu được bán} \\ \\ \text{Number of shares that} \\ \text{can be sold by each} \\ \text{shareholder} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số cổ phiếu đăng ký bán} \\ \\ \text{Number of shares} \\ \text{registered for sale by} \\ \text{each shareholder} \end{array} \times \begin{array}{l} \frac{\text{Tổng số cổ phiếu đăng} \\ \text{ký chào mua}}{\text{Tổng số cổ phiếu đăng} \\ \text{ký bán}} \\ \\ \frac{\text{Total number of shares} \\ \text{registered to acquire}}{\text{Total number of shares} \\ \text{registered to sell}} \end{array}$$

- Ví dụ: Cổ đông A đăng ký bán 5.000 cổ phiếu SBB, tổng số lượng cổ phiếu chào mua là 37.814.900 cổ phiếu, tổng số lượng cổ phiếu đăng ký bán là 40.000.000 cổ phiếu. Cổ đông A sẽ được bán với số lượng là 4.726 cổ phiếu (số cổ phiếu tính theo công thức là 4.726,9 sẽ được làm tròn xuống thành 4.726 cổ phiếu, còn lại 0,9 cổ phiếu lẻ sẽ không được mua từ cổ đông A). Trường hợp xác định tổng số lượng mua sau khi làm tròn từ tất cả các cổ đông đăng ký bán theo công thức trên, ví dụ là 37.812.000 cổ phiếu, phát sinh số cổ phần lẻ 2.900 bị thiếu so với số lượng cổ phiếu chào mua, thì 2.900 cổ phiếu này sẽ được mua từ Cổ đông B có khối lượng đăng ký bán lớn nhất.

For example: Shareholder A registers to sell 5,000 shares, the total number of shares offered to acquire is 37,814,900 shares; the total number of shares registered to sell is 40,000,000 shares. The number of shares that Shareholder A can sell is 4,726 shares (the number of shares calculated by the formula is 4,726.9 and will be rounded to 4,726 shares; fractional shares (0.9 shares) will not be bought from Shareholder A). After determining total rounded number of shares acquired from registered shareholders as formular above which are 37,812,000 shares, there is a lack of 2,900 fractional shares from the offered number of shares, these 2,900 shares will be bought from the Shareholder B who has the largest number of shares registered for sale.

XVII. TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM/ APPENDICES

1. Giấy đăng ký chào mua công khai
Registration of tender offer

2. Nghị quyết HĐQT SABECO số 71/2024/NQ-HĐQT ngày 05/09/2024 thông qua việc chào mua công khai
SABECO's BOD Resolution No71/2024/NQ-HĐQT dated 05/09/2024 approving the tender offer
3. Xác nhận phong toả tài khoản Ngân hàng của Tổ chức chào mua công khai
Bank confirmation letter on the escrow account of the Tenderer
4. Văn bản của công ty chứng khoán xác nhận làm đại lý chào mua công khai
Confirmation letter by the securities company acting as public tender offer agent
5. Quyết định số 322/QĐ-CT ngày 13/11/2023 của Ủy Ban Cạnh Tranh Quốc Gia về việc tập trung kinh tế có điều kiện
Decision No. 322/QĐ-CT dated 13/11/2023 of the Viet Nam Competition Commission on the conditional economic concentration
6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cập nhật thay đổi gần nhất của SABECO
The most updated Enterprise Registration Certificate of SABECO
7. Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất năm 2023; Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Quý 2/2024
Audited separate and consolidated Financial Statement for FY 2023; Separate and consolidated Financial Statements for Quarter 2/2024.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ As above;
- HĐQT/ BOD;
- Các bộ phận có liên quan/
Related departments.

Tp.HCM, ngày 06.. tháng 09 năm 2024

Ho Chi Minh City, Sep. 6th 2024

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC
GIẢI KHÁT SÀI GÒN
SAIGON BEER – ALCOHOL – BEVERAGE CORPORATION**

**ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN
AUTHORISED PERSONNEL** *est*



TAN TECK CHUAN LESTER